

Số: 142/BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng thành phố lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Thường trực Thành ủy

Thực hiện Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện 04 Chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X,

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020 như sau:

Nhằm triển khai thực hiện Chương trình hành động, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020, bao gồm 05 nhóm giải pháp với 27 nhiệm vụ chính để các Sở ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu gồm:

Mục tiêu

Tập trung kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm, chất thải; cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường; xây dựng Thành phố sạch, xanh, phát triển bền vững.

Nhiệm vụ chủ yếu

(1) Triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị, các chương trình hành động của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và của Thành phố, cụ thể: Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia; Chương trình hành động số 34/CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị

quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn thành phố, ...

(2) Khẩn trương triển khai các giải pháp công trình, đặc biệt đối với các công trình liên quan đến xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế; xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế.

(3) Xây dựng kế hoạch cho công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

(4) Thực hiện phủ kín trên địa bàn thành phố mạng lưới quan trắc chất lượng không khí, nguồn nước sông và kênh rạch, đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí, nguồn nước; xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường.

(5) Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường; Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác vùng và quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm, cải thiện và bảo vệ môi trường.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

(Đính kèm Phụ lục 1 – Bảng thống kê tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình)

1.1. Nhóm mục tiêu về Giảm ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải; bao gồm 05 chỉ tiêu:

1.1.1. Chỉ tiêu 1: 100% nước thải bệnh viện, nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015)

Giai đoạn 2011-2015 thì đối tượng là cơ sở sản xuất, dịch vụ, thương mại; giai đoạn 2016-2020 thì đối tượng là bệnh viện, cơ sở sản xuất công nghiệp.

Như vậy, so với chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020, đến giữa nhiệm kỳ tỷ lệ các cơ sở công nghiệp có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường đạt **90,5%**; Tỷ lệ nước thải bệnh viện được xử lý đạt chuẩn là **92,57%**, đến năm 2020 sẽ hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

1.1.2. Chỉ tiêu 2: 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015)

Giai đoạn 2011-2015, có 15 KCN-KCNC-KCX (Tân Thuận, Linh Trung 1, Linh Trung 2, Tân Bình, Vĩnh Lộc, Lê Minh Xuân, Hiệp Phước, Bình Chiểu,

Tân Tạo, Tân Tạo mở rộng, Cát Lái, Đông Nam, Tân Phú Trung, Tây Bắc Củ Chi, An Hạ, Tân Thới Hiệp) và 2 CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung

Đến giữa nhiệm kỳ 2016 -2020, có 20/20 (**100%**) khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 17/20 (**85%**) có hệ thống quan trắc nước thải tự động và có đường truyền dữ liệu, đến năm 2020 sẽ hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

1.1.3. Chỉ tiêu 3: 80% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý tập trung đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015, gắn với kết quả thực hiện Chương trình đột phá về giảm ngập nước – Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước chủ trì thực hiện).

So với chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020, đến giữa nhiệm kỳ, có **21,2%** tổng lượng nước thải đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường. Dự báo khi Nhà máy Bình Hưng (GD2), Nhà máy Nhiều Lộc Thị Nghè và hệ thống thu gom của Nhà máy Tham Lương Bến Cát hoàn thành thì lượng nước thải được thu gom xử lý khoảng 1.313.624 m³/ngày, đạt tỷ lệ 60%.

1.1.4. Chỉ tiêu 4: Giảm 70% ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015, gắn với kết quả thực hiện Chương trình đột phá về giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông - Sở Giao thông Vận tải chủ trì thực hiện)

Hiện nay, chỉ tiêu này tạm thời đánh giá dựa trên kết quả đo đạc tại 12 điểm quan trắc không khí giao thông. Theo Kết quả đo đạc chất lượng không khí năm 2017 so với đầu kỳ năm 2016, hầu hết các chỉ tiêu nằm trong chuẩn cho phép ngoại trừ bụi (có 83,5% số liệu quan trắc không đạt quy chuẩn), tiếng ồn (99,75% số liệu quan trắc không đạt quy chuẩn).

Để có cơ sở khoa học đánh giá được kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm 70% ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải và xây dựng kế hoạch hiệu quả thực hiện giai đoạn tiếp theo, cần xây dựng và triển khai “Đề án tính toán tải lượng ô nhiễm không khí hoạt động giao thông của Thành phố Hồ Chí Minh”.

1.1.1. Chỉ tiêu 5: 90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện)

So với chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020, đến giữa nhiệm kỳ nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường **94%**, do đó vẫn tiếp tục duy trì tỷ lệ đạt được và thực hiện các giải pháp kiểm soát nâng cao chỉ tiêu đề ra.

1.2. Nhóm mục tiêu về Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn đô thị, chất thải nguy hại, chất thải y tế; bao gồm 03 chỉ tiêu:

1.2.1. Chỉ tiêu 6: 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) 40% và chôn lấp hợp vệ sinh 60% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện)

So với chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020, đến giữa nhiệm kỳ vẫn duy trì tỷ lệ thu gom **100%**, tuy nhiên chỉ tiêu về công nghệ chưa đạt so với chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2020 (công nghệ đốt, compost, tái chế: chiếm tỷ lệ **31%**, Chôn lấp hợp vệ sinh: chiếm tỷ lệ **69%**.)

Để tăng tỷ lệ đốt, tái chế, làm phân compost, giảm tỷ lệ chôn lấp hợp vệ sinh, trong năm 2016 và 2017, Thành phố đã triển khai thực hiện các giải pháp như sau:

- Chỉ đạo các nhà máy hiện hữu chuyển đổi công nghệ sang đốt phát điện thu hồi năng lượng. Cụ thể Công ty Vietstar, khoảng 2.000 tấn/ngày; Công ty Tâm Sinh Nghĩa, khoảng 2.000 tấn/ngày và Công ty VWS chuyển đổi công nghệ khoảng 2.000 tấn/ngày bằng công nghệ khí hóa lỏng thu hồi năng lượng (CNG).

- Tập trung làm việc với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với 03 dự án đã được Thành phố chấp thuận chủ trương, gồm: Dự án đầu tư công nghệ khí hóa kết hợp phát điện của Công ty Trisun với công suất 1.000 tấn/ngày; dự án xử lý CTRSH làm phân compost của Công ty Tasco với công suất 500 tấn/ngày và dự án xử lý chất thải nguy hại của Công ty Mộc An Châu với công suất 500 tấn/ngày.

- Kêu gọi đầu tư 02 dự án xử lý CTRSH công nghệ đốt rác phát điện với công suất 2.000 tấn/ngày. Thành phố đã ban hành Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 về Kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác đốt phát điện trên địa bàn thành phố.

Trong năm 2018, trường hợp Công ty Tâm Sinh Nghĩa, Công ty VietStar được phê duyệt dự án đầu tư chuyển đổi công nghệ và đồng thời Công ty VWS phải trình dự án chuyển đổi một phần công nghệ (2.000 tấn điện rác) và Công ty Trisun bắt đầu triển khai thi công nhà máy thì dự báo đến năm 2020, với lượng chất thải sinh hoạt phát sinh là **10.081 tấn/ngày**, thì tổng công suất xử lý là **10.000 tấn/ngày (trong đó có 5.000 tấn điện rác)**¹, tương ứng đạt tỷ lệ đốt, compost tái chế: 50% và chôn lấp hợp vệ sinh: 50%, thì sẽ đạt chỉ tiêu đề ra.

1.2.2. Chỉ tiêu 7: 100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện)

¹ Công ty Tâm Sinh Nghĩa (2.000 tấn/ngày) và Công ty Vietstar (2.000 tấn/ngày) bắt đầu vận hành nhà máy với công nghệ mới đốt phát điện; Công ty Trisun (1.000 tấn/ngày) hoàn thành nhà máy vào năm 2020; Công ty VWS chôn lấp 5.000 tấn ngày và chọn được nhà đầu tư thông qua đấu thầu để xử lý rác dôi dư khoảng 2.000 tấn/ngày vào năm 2025.

Thành phố hiện nay có 7 bãi chôn lấp CTRSH. Theo các cơ sở pháp lý về đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, các bãi chôn lấp được đầu tư theo hình thức bãi chôn lấp hợp vệ sinh gồm có: Bãi chôn lấp Đa Phước; bãi chôn lấp số 1, 1A, 2, 3 và Gò Cát, chiếm tỷ lệ **100%**. Riêng bãi chôn lấp Đông Thạnh do yếu tố lịch sử là bãi chôn lấp lộ thiên, không có kinh phí đầu tư xây dựng đúng qui chuẩn, do đó không đánh giá trong tỷ lệ này. Hiện nay Bãi chôn lấp này đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương di dời và cải tạo. Đến năm 2020, với các bãi chôn lấp đã ngưng tiếp nhận, Thành phố chủ trương thực hiện cải tạo, phục hồi bãi chôn lấp Đông Thạnh và triển khai phủ đỉnh bãi chôn lấp số 1, 1A, 2 và Gò Cát theo phương thức xã hội hóa.

1.2.3. Chỉ tiêu 8: Giảm 65% khối lượng túi ni-lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại và giảm 50% khối lượng túi ni-lông khó phân hủy sử dụng tại các chợ dân sinh so với năm 2010; Thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni-lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Sở Công Thương chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện)

Thành phố vẫn đang thực hiện các giải pháp vận động, tuyên truyền khuyến khích giảm sử dụng túi ni-lông khó phân hủy. Tuy nhiên, trong thực tế rất khó kiểm soát việc sản xuất và phân phối túi ni lông cũng như việc thu thuế BVMT đối với túi ni lông khó phân hủy. Chính vì vậy, đây là **chỉ tiêu khó thực hiện trong giai đoạn 2016-2020**. Dự kiến trong năm 2018, sẽ tiến hành khảo sát lại toàn bộ để đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình trong giai đoạn 2015-2017 làm cơ sở để triển khai giải pháp tiếp theo.

1.3. Nhóm mục tiêu về Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện điều kiện sống của nhân dân; bao gồm 04 chỉ tiêu:

1.3.1. Chỉ tiêu 9: Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện)

Tiếp tục thực hiện quan trắc 24 vị trí quan trắc chất lượng nước trên hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước mặt. Theo báo cáo chất lượng nước sông trong quý 1 năm 2018 tại 24 vị trí quan trắc chất lượng nước trên hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai thì hầu hết tất cả các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn quy định, trừ chỉ tiêu DO và vi sinh (Coliforms) vượt quy chuẩn.

Theo ước tính, tổng lượng nước thải thải ra nguồn tiếp nhận là 1.750.000 m³/ngày. Kết quả đến nay, có tổng cộng khoảng 420.624 m³ nước thải/ngày đã được xử lý đạt chuẩn bao gồm nước thải đô thị và nước thải từ khu công nghiệp, tương ứng với việc giảm thiểu **24%** tải lượng chất ô nhiễm vượt chuẩn thải vào nguồn nước mặt.

Về cơ bản, chỉ tiêu này bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: (i) 80% nước thải đô thị được thu gom xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra ngoài; (ii) 100% nước thải sản xuất, kinh doanh dịch vụ được thu gom xử lý đạt quy chuẩn trước

khi thải ra ngoài; (iii) 100% nước thải các khu chế xuất – công nghiệp được thu gom xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra ngoài và (iv) chương trình Chính trang và phát triển đô thị. Để có cơ sở khoa học đánh giá được kết quả thực hiện chỉ tiêu Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt và xây dựng kế hoạch hiệu quả thực hiện giai đoạn tiếp theo, cần xây dựng và triển khai *Đề án tính tải lượng ô nhiễm thải nguồn nước* để xác định thực tế tải lượng chất ô nhiễm vượt chuẩn thải vào các nguồn nước mặt.

1.3.2. Chỉ tiêu 10: 100% hộ dân Thành phố được sử dụng nước sạch (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV chủ trì thực hiện)

Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch toàn Thành phố đạt khoảng **100%** (báo cáo số 5880/TCT-KHĐT ngày 31/10/2017 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV). Thành phố đang tiếp tục phát triển mạng lưới đường ống chuyên tải và cấp 1,2,3 theo quy hoạch cũng như triển khai kế hoạch cấp nước an toàn.

1.3.3. Chỉ tiêu 11: 100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường (Chỉ tiêu kế thừa giai đoạn 2011-2015. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện)

Căn cứ Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố, các xã tự đánh giá có: 18/56 xã xây dựng nông thôn đạt được tiêu chí về sinh môi trường trong giai đoạn nâng chất, đạt tỷ lệ **32%**. Công tác này sẽ được tiếp tục triển khai và giám việc thực hiện để đạt tiêu chí, dự báo đến cuối giai đoạn có thể đạt chỉ tiêu đề ra.

1.3.4. Chỉ tiêu 12: Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phấn đấu 80% người dân áp dụng hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện)

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện, đến cuối 2017, khoảng **60%** người dân áp dụng hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển và Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện vào quý III năm 2019 và quý I năm 2020.

1.4. Nhóm mục tiêu về Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu; bao gồm 04 chỉ tiêu:

1.4.1. Chỉ tiêu 13: Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40% (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn chủ trì thực hiện)

So với chỉ tiêu giai đoạn 2016 -2020, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên **41%** diện tích của toàn Thành phố, vượt chỉ tiêu đề ra.

1.4.2.Chỉ tiêu 14: Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ trên toàn Thành phố (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015. Sở Công Thương chủ trì thực hiện)

Tổng công suất năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tính đến thời điểm hiện nay là 35,4 MW, so với nhu cầu phụ tải max toàn Thành phố 100% là 3.575 MW, **đạt tỷ lệ 0,99 %**. Hiện nay, Thành phố đã có chủ trương sử dụng năng lượng mặt trời tại các tòa nhà cao tầng và giao cho Sở Công Thương làm đầu mối triển khai thực hiện; trong tương lai nếu lựa chọn đơn vị đầu tư xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt có thu hồi năng lượng sẽ góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo và góp phần đạt chỉ tiêu đã đề ra.

1.4.3.Chỉ tiêu 15: Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và năng lực cho cán bộ quản lý: đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã-phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên bị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và 100% công chức, viên chức Thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015)

Theo số liệu thống kê, Thành phố hiện có **70%** công chức, viên chức có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; có **29,17 %** cộng đồng dân cư thuộc vùng dễ bị tổn thương do thiên tai có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

Hiện nay công tác tuyên truyền cũng đã được các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội triển khai xuyên suốt, lồng ghép với các nội dung bảo vệ môi trường. Số liệu cụ thể sẽ được tổng hợp trong đợt khảo sát, thống kê được thực hiện vào năm 2019.

1.4.4.Chỉ tiêu 16: 100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu (Chỉ tiêu mới so với giai đoạn 2011-2015)

Theo số liệu thống kê, Thành phố hiện có khoảng **80%** hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu. Để thực hiện chỉ tiêu này năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 6423/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về Kế hoạch triển khai công tác truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn thành phố giai đoạn 2017 – 2020. Hiện nay, các Sở ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện đang triển khai thực hiện theo kế hoạch và kết quả thực hiện sẽ được đánh giá một cách toàn diện dựa trên việc thực hiện khảo sát, thống kê năm 2019, dự báo đến cuối giai đoạn 2016 -2020 sẽ đạt chỉ tiêu đề ra.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

(Đính kèm Phụ lục 2 – Bảng thống kê tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án ưu tiên)

2.1. Nhóm giải pháp 1: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

a) Thành phố ban hành kế hoạch triển khai công tác truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn thành phố giai đoạn 2017 – 2020, làm cơ sở cho các Sở ngành, quận, huyện triển khai hiệu quả công tác truyền thông đến mọi đối tượng người dân thành phố.

b) Thông qua quy chế liên tịch giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội, tôn giáo, Thành phố đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp tuyên truyền đồng bộ đến Quận huyện, Phường xã về việc tổ chức phân loại rác, giảm sử dụng túi ni-lông khó phân hủy trên địa bàn cho từng đối tượng²; Tổ chức các sự kiện môi trường thường niên³ thu hút đông đảo người dân tích cực tham gia, hưởng ứng, từ đó chia sẻ những giải pháp, sáng kiến thiết thực về bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường rộng rãi đến cộng đồng dân cư thông qua việc tăng tần suất phát sóng, đăng tải chuyên mục về bảo vệ môi trường, kiến thức về biến đổi khí hậu trên phương tiện truyền thông đại chúng⁴ và các chương trình giáo dục chính khóa của cấp học phổ thông.

d) Nâng cấp hình thức khen thưởng của Giải thưởng môi trường thành phố từ áp dụng cho đối tượng doanh nghiệp, sau đó mở rộng đến các đối tượng trong xã hội (cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội), kết nối với Giải thưởng môi trường Quốc Gia, nhằm tạo động lực phấn đấu cho cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

2.2. Nhóm giải pháp 2: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, qua hơn 02 năm thực hiện, Thành phố đã nỗ lực chỉ đạo các Sở ngành, quận huyện tập trung thực hiện 13 nhiệm vụ chương trình hành động đề ra trong nhóm giải pháp 2 như sau:

a) Đã xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chương trình của Trung ương về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và lồng ghép, thống nhất các kế hoạch này trong việc triển khai Chương trình giảm ô nhiễm môi trường, đặc biệt tham mưu Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về quản lý chất thải, nước thải để thực hiện nghiêm chủ trương, quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố⁵.

² Một số các hoạt động nổi bật đã được triển khai trong 2 năm qua, cụ thể: phối hợp triển khai mô hình "Tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường" với 02 tôn giáo lớn là Phật giáo và Công giáo, duy trì mô hình "khu phố không rác", "ngày chủ nhật xanh", vớt rác khơi thông dòng chảy tại các tuyến kênh, thí điểm mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng tại 2 xã: Xã Thanh An, Huyện Cần Giờ và xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Tổ chức ký cam kết "Giảm sử dụng túi ni lông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Lồng ghép công tác "Tổ chức tuyên truyền, vận động các loại hình phân phối trên địa bàn Thành phố giảm sử dụng túi ni lông" và "Tổ chức phát thí điểm túi thân thiện với môi trường, túi sử dụng lại nhiều lần tại các chợ truyền thống" vào phương án "Bảo vệ môi trường ngành công thương năm 2017".

³ Ngày hội tái chế chất thải, Ngày hội sống xanh 2018, Ngày hội bảo vệ môi trường, Ngày Môi trường thế giới, Ngày hội bảo vệ tài nguyên môi trường biển và hải đảo, Chiến dịch Làn cho thể giới sạch hơn; Chương trình Ngày hội tái chế chất thải; Chương trình Tuần thủ gom chất thải nguy hại hộ gia đình

⁴ Chuyên mục Môi trường và cuộc sống vào 7g30 sáng Thứ 2, 4, 5, 6, CN hàng tuần của Đài tiếng nói nhân dân thành phố, Chương trình thực hiện Trailer 30 giây Hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn tại hộ gia đình; xây dựng và phát sóng 03 phóng sự về phân loại chất thải rắn tại nguồn của Đài truyền hình; Báo Sài Gòn Giải phóng (chuyên Trang môi trường, thứ 2 hàng tuần), Báo Tuổi trẻ (chuyên mục môi trường, thứ 4 hàng tuần), Báo Pháp luật (chương trình môi trường và cộng đồng, thứ 4 hàng tuần), Báo Thanh niên (Chuyên mục môi trường xanh, thứ 5 hàng tuần), Báo Tài nguyên và Môi trường (chuyên trang Tài nguyên, môi trường và cuộc sống, thứ 5 hàng tuần)

⁵ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia; Chương trình hành động số 34/CTrHĐ/TU ngày 27/11/2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/6/2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị quyết 03-NQ/HĐND ngày 11/6/2017 về công tác bảo vệ môi

b) Thành phố đã hoàn thiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó quan tâm đến quy hoạch các dự án về môi trường. Bên cạnh đó, đối với các dự án đầu tư mới phải thực hiện thủ tục pháp lý môi trường trước khi triển khai xây dựng và Thành phố luôn thường xuyên kiểm tra sau cấp phép đối với các dự án này.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện các bước lập Quy hoạch đối với các lĩnh vực về môi trường, tài nguyên và chất thải rắn trên địa bàn thành phố⁶.

d) Đang rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, để phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020)⁷; tiếp tục di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành vào các khu cụm công nghiệp, không phát triển khu/cụm công nghiệp trong nội thành; đã chuyển cụm công nghiệp Cơ khí ô tô (Củ Chi) thành Khu công nghiệp Cơ khí ô tô.

đ) Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu nguồn thải về môi trường thống nhất, đồng bộ giữa Sở ngành và quận-huyện phục vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở theo đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025".

e) Phối hợp Quận huyện kịp thời nắm bắt thông tin và giải quyết phản ánh về ô nhiễm môi trường của người dân qua đường dây nóng từ Trung ương đến địa phương. Hàng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra giám sát; xử phạt nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường⁸; ban hành danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch.

Hoàn thành di dời 16/21 cơ sở theo Kế hoạch thí điểm xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường tại Khu phố 4 và khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3, huyện Bình Chánh; Kiên quyết triển khai di dời 5/21 cơ sở còn lại, tuy nhiên biện pháp về cưỡng chế di dời vẫn còn nhiều bất cập.

g) Hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thông qua nguồn vốn của Quỹ bảo vệ môi trường thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường (chủ yếu đầu tư mới, thay thế phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn của các Công ty Dịch vụ công ích quận-huyện) với tổng số tiền là 41.492.042.400 đồng; Triển khai kế hoạch xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố 2018-2020; Tiếp tục vận động sử dụng túi ni – lông dễ phân hủy tại siêu thị lớn và mở rộng việc tuyên truyền về giảm sử dụng

trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố; Kế hoạch triển khai Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, Chương trình kích cầu theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017; Kế hoạch triển khai Đề án phát triển mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018; Kế hoạch giám khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018; Kế hoạch số 1538/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 về kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố 2018-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

⁶ Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố đến năm 2030 và Quy hoạch môi trường trên địa bàn Thành phố đến năm 2030 (tạm ngưng chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Quy hoạch quản lý tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố đến năm 2030 (đang hoàn chỉnh đề cương); Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch mạng lưới Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (đang hoàn chỉnh đề cương).

⁷ Dự kiến loại 3 KCN (Xuân Thới Thượng, Phước Hiệp, Bàu Đưng) ra khỏi danh mục quy hoạch KCN và 24 CCN trong Quyết định 4809/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 về phê duyệt quy hoạch cụm công nghiệp

⁸ Kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với hơn 1.460 cá nhân, tổ chức, kết quả đã ban hành hơn 814 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền hơn 98.776.826.339 đồng

túi ni- lông khó phân hủy qua việc dán áp phích tại 194 siêu thị, 41 trung tâm thương mại và 660 cửa hàng tiện lợi.

h) Ban hành kế hoạch giảm khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt tại khu vực có mạng lưới cấp nước thủy cục và giảm dần lượng nước khai thác cho sản xuất từ nay đến năm 2025, đồng thời thực hiện trám lấp giếng hư hỏng, không sử dụng hoặc không có giấy phép; Phối hợp với lực lượng công an, Sở ngành, quận huyện các tỉnh thành giáp ranh trong việc ngăn chặn khai thác cát trái phép.

i) Triển khai thực hiện nhiều giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí do phương tiện giao thông: thay thế phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch; phát triển vận tải hành khách công cộng, điều tiết nhu cầu giao thông; triển khai đầu tư tuyến xe buýt nhanh BRT số 1⁹.

k) Phát triển mảng xanh thành phố đạt 41%, tiếp tục triển khai trồng mới rừng và cây xanh phân tán¹⁰

l) Đang rà soát đầu mối trong quản lý nhà nước về cấp, thoát nước.

m) Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, hợp tác trong và ngoài nước để nâng cao năng lực quản lý; Định kỳ hàng năm, góp ý sửa đổi bổ sung hoàn thiện các văn bản dự thảo của Bộ ngành liên quan trong lĩnh vực môi trường; Xây dựng Quyết định, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 03-NQ/HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2017 trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 24 quận-huyện hiệu quả, đồng bộ¹¹.

n) Áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho một số thủ tục hồ sơ về môi trường: Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, Cấp mới và cấp lại Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

2.3. Nhóm giải pháp 3: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các Khu xử lý chất thải rắn của Thành phố; các công trình cấp, thoát nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường. Các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn (số lượng, tiến độ thực hiện các công trình, số lượng chất thải được xử lý).

a) Phân cấp quản lý công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn tại nguồn cho Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện, qua đó triển khai đấu thầu rộng rãi, lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ quét và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; gắn GPS trên phương tiện vận chuyển, lắp đặt camera giám sát tại các trạm trung chuyển; quy hoạch cải tạo, vị trí các trạm rung chuyển rác theo công nghệ ép rác kín, có trang thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; nghiên cứu, công bố các mẫu xe thu gom, vận chuyển để thay thế các phương tiện thu gom, vận chuyển thô sơ không đáp ứng quy định của Luật Giao thông đường bộ nhằm

⁹ Tuyến BRT số 1 được triển khai đầu tư trong dự án Phát triển Giao thông xanh Thành phố Hồ Chí Minh. Tuyến có chiều dài 23 km, lộ trình từ vòng xoay An Lạc đến ga Rạch Chiếc, tổng mức đầu tư là 3.036 tỷ đồng. Dự án đang ở giai đoạn thiết kế chi tiết, tổng dự toán và chuẩn bị đấu thầu các gói xây lắp và thiết bị, đã chỉ đạo Chủ đầu tư nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của dự án và báo cáo Thành ủy xem xét quyết định. Dự kiến, tuyến BRT số 1 sẽ được đưa vào hoạt động vào cuối năm 2019

¹⁰ Chương trình Trồng cây 19/5 (216 cây), Trồng cây bảo vệ môi trường (50 cây), đang thực hiện Chương trình Rừng khoanh nuôi tái sinh (57 ha), 03 chương trình Trồng rừng tập trung, bãi bồi ngập nước 40 ha, Trồng cây phân tán 274.000 cây, Trồng mới rừng phòng hộ tại ấp 3 xã Lê Minh Xuân 82,54 ha

¹¹ Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/4/2018, về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn 24 quận, huyện giai đoạn 2017-2020; Công văn số 129/UBND-ĐT ngày 10/01/2018 về đẩy mạnh công tác chấn chỉnh lại hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập hoạt động theo hình thức là Hợp tác xã hoặc doanh nghiệp/Công ty; Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 05/04/2017, về phân cấp quản lý và thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn tại nguồn cho Ủy ban nhân dân 24 quận/huyện; Quyết định số 6396/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 các nguyên tắc triển khai đấu thầu rộng rãi, lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ quét và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện; Chấp thuận chủ trương triển khai dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt với loại hình công nghệ khí hóa kết hợp phát điện của Công ty Trisun; Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 về Kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác đốt phát điện. Dự kiến sẽ chọn được 01 -02 dự án trong năm 2018 với công suất xử lý 1.000 - 2.000 tấn/ngày; Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 về thành lập tổ công tác liên ngành thẩm định các dự án xử lý chất thải rắn; Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về kế hoạch quản lý CTNH và CTR y tế nguy hại trên địa bàn thành phố; Công văn 2100/UBND-ĐT ngày 14/5/2018, về Chấp thuận các nguyên tắc xác định tỷ lệ xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố.

nâng cao chất lượng của Hệ thống cung ứng dịch vụ và quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt¹².

b) Đang triển khai thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, vành đai cây xanh cách ly các Khu liên hợp xử lý chất thải¹³. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn để hoàn thành tiến độ so với kế hoạch đề ra.

c) Đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế tại 319 trạm y tế tuyến quận huyện; đang tiếp tục đầu tư nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý nước thải quá tải tại các bệnh viện công lập, đảm bảo 100% bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải. Bên cạnh đó, Thành phố cũng đang triển khai kế hoạch quản lý, thu gom chất thải y tế nguy hại và chất thải nguy hại của các chủ nguồn thải phát sinh trên địa bàn 24 quận-huyện nhằm sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước cho hoạt động này¹⁴.

d) Lồng ghép với chương trình Chính trang và phát triển đô thị, mục tiêu đến năm 2020, di dời 2.000 căn nhà ở trên và ven kênh rạch; Kết hợp chương trình Giảm ngập nước, Ủy ban nhân dân quận huyện đã có kế hoạch nạo vét khơi thông dòng chảy các tuyến kênh rạch trên địa bàn.

đ) Ưu tiên huy động tối đa nhiều nguồn lực trong việc triển khai đầu tư hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung¹⁵ góp phần nâng tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý. Bên cạnh đó, thành phố cũng chú trọng kiểm tra, giám sát việc xây dựng, lắp đặt vận hành hệ thống xử lý cục bộ tại các khu dân cư, chung cư mới, khu thương mại dịch vụ, các cơ sở sản xuất.

e) 100% người dân Thành phố được cung cấp nước sạch, tiếp tục phát triển mạng lưới đường ống chuyển tải và cấp 1, 2,3 theo quy hoạch để cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng.

g) Triển khai Kế hoạch thực hiện đồng bộ phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn 24 quận - huyện giai đoạn 2017-2020¹⁶.

h) Thành lập tổ công tác liên ngành thẩm định các dự án xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố; Tổ chức hội thảo xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực xử lý rác thải bằng công nghệ đốt có thu hồi năng lượng và đã ban hành kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác đốt phát điện theo Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018; đang xem xét ban hành các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác bằng công nghệ tiên tiến; Tuyên truyền vận động người tiêu dùng và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu sử dụng xăng sinh học E5 theo lộ trình của Chính phủ thay thế hoàn toàn xăng Ron A92.

i) Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, trong đó bố trí quỹ đất các bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn, các công trình xử lý nước thải, trạm

¹² Quyết định số 6396/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹³ Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước, huyện Bình Chánh, Khu liên hợp xử lý chất thải Tây Bắc, huyện Củ Chi

¹⁴ Triển khai xây dựng và đưa hệ thống thu gom đến tận các chủ nguồn thải mà có phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng thấp (dưới 600kg/năm)

¹⁵ Giai đoạn 2011-2015, đã đầu tư 02 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung (gọi tắt nhà máy) là Bình Hưng (giai đoạn 1) và Bình Hưng Hòa, với công suất 171.000 m³/ngày đêm; Giai đoạn 2016-2018, (1) nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng giai đoạn 2 nâng công suất từ 141.000 m³/ngày lên 469.000 m³/ngày (đang trong giai đoạn thi công, dự kiến đưa vào vận hành năm 2020); (2) Tham Lương Bến Cát giai đoạn 1 công suất 131.000 m³/ngày (dự án do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền thực hiện theo hình thức hợp đồng BT ký ngày 08 tháng 01 năm 2010 và đã hoàn thành năm 2017 tuy nhiên nhà máy này chưa có tuyến cống bao thu gom nước thải); (3) Nhiêu Lộc - Thị Nghè công suất 480.000 m³/ngày (Ban QLĐT dự án Về sinh môi trường thành phố đang thi công tuyến cống bao); Giai đoạn 2019-2020, Nhà máy Tây Sài Gòn công suất 150.000 m³/ngày (đã được UBND TP phê duyệt văn kiện dự án tháng 4 năm 2018); Tân Hóa - Lò Gốm công suất 300.000 m³/ngày, Bắc Sài Gòn 1 công suất 170.000 m³/ngày, Nâng cấp, mở rộng nhà máy xử lý Bình Hưng Hòa từ 30.000 m³/ngày lên 180.000 m³/ngày; hiện các Sở ngành đang phối hợp tham mưu, kêu gọi đầu tư.

¹⁶ Theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 05/04/2017 và Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/4/2017, hầu hết các quận, huyện đều có sự chuẩn bị và triển khai thực hiện như: Thành lập Ban chỉ đạo, thành lập lực lượng tuyên truyền viên nông cốt; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến các đối tượng triển khai trong phạm vi nhất định. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác phân loại CTRSH tại nguồn từ người dân hoặc cơ phương án thu gom riêng 02 loại chất thải sau phân loại phù hợp với điều kiện của từng quận.

quan trắc, trạm trung chuyển chất thải rắn,... nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố Hồ Chí Minh¹⁷.

Trong xử lý chất thải rắn: Đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện đối với 03 dự án đã được Thành phố chấp thuận chủ trương¹⁸; chỉ đạo các nhà máy hiện hữu chuyển đổi công nghệ sang công nghệ đốt phát điện thu hồi năng lượng; thực hiện kêu gọi các nhà đầu tư có công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến hiện đại; bố trí thêm các thùng rác công cộng (đã vận động hơn 2.900 thùng rác công cộng bằng nguồn vốn xã hội hóa; hưởng ứng hoạt động kêu gọi của Thành phố, các quận - huyện đã chủ động đầu tư thêm 10.798 thùng rác công cộng bằng ngân sách nhà nước hoặc nguồn vốn xã hội hóa); xem xét, công bố các mẫu nhà vệ sinh công cộng đang thí điểm để lựa chọn mẫu phù hợp và nhân rộng trên địa bàn thành phố; xem xét ban hành Đề án mạng lưới vị trí và kêu gọi đầu tư nhà vệ sinh, thùng rác công cộng; tổ chức, sắp xếp lực lượng thu gom rác dân lập để kêu gọi xã hội hóa trong công tác đầu tư; đồng thời đối với các bãi chôn lấp rác đã ngưng tiếp nhận rác, thành phố cũng đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kêu gọi các dự án thực hiện cải tạo với phương châm công khai, minh bạch.

Trong xử lý nước thải: Triển khai kêu gọi đầu tư công nghệ tiên tiến tiết kiệm đất tăng hiệu quả dự án (dự án Tham Lương – Bến Cát từ 4,5ha xuống 2,3ha với công nghệ xây kín); Đã trình Chính phủ điều chỉnh quy hoạch các lưu vực thoát nước, kết hợp các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực gần nhau để tiết kiệm chi phí đầu tư.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên để thành phố từng bước chuyển đổi, áp dụng các công nghệ tiên tiến và có thu hồi năng lượng, giảm ô nhiễm trong công tác xử lý và tiết kiệm quỹ đất cho đầu tư các dự án.

2.4. Nhóm giải pháp 4: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường.

a) Bên cạnh các đề tài khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu đang được triển khai thực hiện, các dự án, chương trình còn nhận được góp ý tham vấn và phản biện xã hội của các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, nhằm cung cấp cơ sở khoa học, các giải pháp hữu hiệu cho các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước: quản lý môi trường, nguồn nước, cấp thoát nước, chất thải rắn, chống ngập, xâm nhập mặn,...

b) Các cơ quan chuyên môn đang xây dựng phần mềm quản lý, liên thông, kết nối quản lý từ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kết nối từ quan trắc tự động và các camera giám sát hành trình.

c) Duy trì hệ thống quan trắc tự động tại khu công nghiệp; nguồn nước thải có lưu lượng lớn, từ 1.000m³/ngày bắt buộc thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường; thực hiện

¹⁷ Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh (gồm Tp.CHM và 7 tỉnh lân cận) đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 được Chính phủ phê duyệt, trong đó đã đề xuất xây dựng: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thủ Thừa - Long An (tên gọi khác là khu xử lý rác Tân Thành): 1.760ha (giai đoạn 1 (15 năm: từ 2010-2025): 7 ngàn tấn/ngày; giai đoạn 2 (15 năm: từ 2025-2040): 15 ngàn tấn/ngày; giai đoạn 3 (20 năm: từ 2040-2060): 20 ngàn tấn/ngày); khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước - huyện Bình Chánh: 613,9ha; khu liên hợp xử lý chất thải rắn Phước Hiệp - Củ Chi (thuộc khu Tây Bắc) với tổng diện tích 336ha¹⁷ trong giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, xây dựng 10 khu xử lý nước thải, rác thải: 101,27ha; 15 trạm ép kín: 17,61ha; 15 trạm trung chuyển rác: 4,61ha; Di dời các bãi rác ở quận Bình Tân, Bình Thạnh: 46,1ha sẽ trồng cây xanh.

¹⁸ Dự án đầu tư công nghệ khí hóa kết hợp phát điện của Công ty Trisun với công suất 1.000 tấn/ngày; dự án xử lý CTRSH làm phân compost của Công ty Tasco với công suất 500 tấn/ngày và dự án xử lý chất thải nguy hại của Công ty Mộc An Châu, công suất 500 tấn/ngày.

phổ biến thông tin về chất lượng môi trường không khí, nước mặt trên của Thành phố tại 48 bảng điện tử để theo dõi, giám sát chất lượng môi trường, đồng thời nâng cao việc tiếp cận, quan tâm của cộng đồng đến công tác bảo vệ môi trường.

d) Thực hiện chủ trương thay thế trạm quan trắc thủ công sang trạm quan trắc tự động theo đề án quy hoạch mạng lưới quan trắc thành phố trong giai đoạn 2016-2020 (đã thông qua chủ trương đầu tư) với 57 trạm quan trắc (gồm 10 trạm nước mặt tự động liên tục, 7 trạm không khí tự động liên tục, 9 trạm quan trắc lún, 31 trạm quan trắc nước dưới đất) và 01 tòa nhà điều hành, nhằm nâng cao năng lực và phát triển Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, từng bước tự động hóa và mở rộng mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường¹⁹. Đến nay, hầu hết các Quận huyện đã bàn giao mặt bằng để xây dựng các trạm quan trắc (trạm nước mặt 36 m²/trạm; trạm không khí 28 m²/trạm, trạm quan trắc lún 80 m²/ngày, trạm quan trắc nước dưới đất 60 m²/trạm); dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành xong 04 trạm quan trắc tự động²⁰.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng công tác giám sát, có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm tại các khu liên hợp xử lý chất thải, Thành phố đang xây dựng đề án đầu tư hệ thống quan trắc tự động chất lượng môi trường tại các khu liên hợp xử lý chất thải.

2.5. Nhóm giải pháp 5: Tăng cường phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chú trọng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

a) Chỉ đạo các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận-huyện tuân thủ Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 về chấn chỉnh trong quá trình kiểm tra, cấp phép, xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường, đến nay việc chồng chéo trong quá trình giám sát, kiểm soát nguồn ô nhiễm đã giảm.

b) Chủ động trao đổi và ký kết Chương trình liên tịch, Quy chế phối hợp và kế hoạch cụ thể với từng tỉnh thành tại khu vực giáp ranh, tạo thành mạng lưới chia sẻ thông tin cũng như phối hợp xử lý đối với các cơ sở xả thải vượt quy chuẩn hoặc giải quyết các điểm nóng ô nhiễm môi trường²¹ như kênh Ba Bò, Kênh Thầy Cai An Hạ; Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

c) Thành phố cũng đã chủ động thúc đẩy hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường với các Tổ chức quốc tế²² qua đó tạo cơ hội cho Thành phố được học tập kinh nghiệm

¹⁹ Đề án mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. 24 vị trí quan trắc nước mặt, 12 vị trí quan trắc không khí giao thông, 5 vị trí quan trắc nước biển ven bờ, 15 vị trí quan trắc nước kênh nội thành

²⁰ Lắp đặt 02 trạm quan trắc tự động chất lượng không khí tại phòng Giáo dục quận Bình Tân và Khu công nghệ cao, 02 trạm quan trắc tự động chất lượng nước mặt tại Phú An và Trung An. Thêm vào đó, đang tiếp nhận tài trợ và bàn giao mặt nước cho Công ty Phú Điền lắp đặt 02 hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước kênh Nhiều Lọc - Thị Nghè tại vị trí cầu Điện Biên Phủ và cầu số 1

²¹ Quy chế số 37/QCPH-TPHCM-BRVT-ĐN-BD-TN-LA-TG-BP-LĐ ngày 22/5/2017 về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa TP.HCM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Bình Phước và tỉnh Lâm Đồng

²² C40, thành phố Rotterdam (Hà Lan), thành phố Osaka (Nhật Bản), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA); tăng cường tìm kiếm dự án quốc tế, hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn nước ngoài (ODA Nhật Bản, ODA Ngân hàng Thế giới) trong việc đầu tư cải tạo nạo vét, cải tạo hệ thống thủy lợi, vệ sinh môi trường đô thị; Tiếp xúc, trao đổi, làm việc với nhiều nước như: Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia.... liên quan đến công tác quản lý và công nghệ mới trong việc xử lý chất thải rắn sinh học

của các nước cũng như tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực quản lý.

III. HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC SO VỚI NHU CẦU

3.1. Về tài chính: Thành phố đã tập trung đầu tư kinh phí vào công tác bảo vệ môi trường nói chung và Chương trình giảm ô nhiễm môi trường nói riêng. Từ năm 2016 đến nay, Thành phố bố trí kinh phí chi sự nghiệp môi trường phục vụ cho công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát chất lượng môi trường, quan trắc đánh giá chất lượng môi trường như sau: 80.063.000.000 đồng (năm 2016), 92.056.000.000 đồng (năm 2017), 85.360.000.000 đồng (năm 2018)²³.

Bên cạnh đó, thành phố chú trọng kêu gọi rất nhiều nguồn vốn, hỗ trợ ngoài ngân sách để thực hiện đầu tư các giải pháp công trình như: đầu tư thùng rác, nhà vệ sinh công cộng, nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy xử lý nước thải đô thị,...

3.2. Về nhân sự: Thành phố đã từng bước quan tâm củng cố nhân lực làm công tác bảo vệ môi trường cả về số lượng lẫn chất lượng²⁴. Thực hiện gắn kết Chương trình giảm ô nhiễm môi trường với các chương trình đột phá khác về giảm ngập nước, giảm ùn tắc giao thông, chỉnh trang đô thị. Đặc biệt, tất cả Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện cũng đã lồng ghép việc thực hiện Chương trình vào các công tác của địa phương; xây dựng kế hoạch và phân công, bố trí nguồn nhân lực thực hiện cụ thể ở quận, xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, hiện nay do đặc điểm quản lý của đô thị lớn nhất nước, tổng nguồn nhân lực phục vụ cho công tác môi trường hiện nay vẫn còn hạn chế.

3.3. Về đất đai: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hồ Chí Minh đã bố trí sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai; bố trí quỹ đất các bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn, các công trình xử lý nước thải, trạm quan trắc, trạm trung chuyển chất thải rắn, di dời các cơ sở sản xuất nằm xen cài trong các khu dân cư vào các khu và cụm công nghiệp tập trung; di dời các nghĩa địa ra khỏi khu vực 13 quận nội thành cũ; tăng đất không gian xanh và không gian mở trong các dự án đô thị ở vùng thấp hơn đỉnh triều cường (1,5m) từ 15% lên 30% tổng diện tích dự án góp phần giảm ô nhiễm môi trường; xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu đô thị và các khu dân cư nông thôn theo hướng xanh.

3.4. Về công tác tuyên truyền: đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội, tổ chức tôn giáo, cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình, website của Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai Chương trình đến người dân để có thể theo dõi, góp ý phản hồi và thực hiện các hành động bảo vệ môi trường.

IV. HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

²³ Báo cáo số 1626/STC-ĐTSC ngày 21/3/2018 của Sở Tài chính

²⁴ hàng năm 100% cán bộ ngành tài nguyên và môi trường thành phố được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai, môi trường, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ, biển đảo, biến đổi khí hậu (cấp Thành phố: các Sở ngành khoảng 215 nhân sự, Ban Quản lý Khu công nghiệp và Khu chế xuất với từ 5 đến 7 nhân sự môi trường cho mỗi khu; Cấp quận – huyện: 147 người; Cấp phường, xã, thị trấn đều bố trí ít nhất 1-3 cán bộ phụ trách về công tác bảo vệ môi trường và hầu hết do cán bộ địa chính, xây dựng hoặc kinh tế kiêm nhiệm. Bên cạnh việc củng cố tổ chức bộ máy và nhân sự làm công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường, Thành phố cũng đã hoàn thành việc chuyển mô hình Công ty Dịch vụ công ích thành phố và 24 quận, huyện thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu với tổng số nhân sự trong lĩnh vực này khoảng hơn 7.000 người)

4.1. Thuận lợi:

Các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện đều đã xây dựng kế hoạch chi tiết, có lộ trình cụ thể và phù hợp với công tác quản lý để triển khai Chương trình đồng bộ, đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Trong quá trình thực hiện, Chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường được triển khai với sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Thành Ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể là việc trực tiếp đôn đốc, chỉ đạo báo cáo và triển khai thực hiện mỗi quý, 06 tháng; trực tiếp kiểm tra, giám sát, chỉ đạo kịp thời để khắc phục các hạn chế, thiếu sót và tập trung vào các nội dung, giải pháp trọng tâm thực hiện trong giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, được kế thừa kinh nghiệm từ quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2015 nên việc triển khai chương trình giai đoạn 2016-2020 được đã được các Sở ngành, quận - huyện thực hiện nhanh chóng, không cần giai đoạn quá độ.

Chương trình được triển khai gồm 5 nhóm giải pháp và 27 nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, Ngành. Các nhiệm vụ được giao đều có sự gắn kết, hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau; việc triển khai thực hiện một chỉ tiêu cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ.

Kết quả nổi bật trong quá trình triển khai trong thời gian qua là công tác quản lý chất thải rắn đã có triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác quản lý từ khâu phân loại, thu gom, vận chuyển đến khâu xử lý cuối cùng nhằm đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố như báo cáo được nêu trong nhóm giải pháp 2, mục 2.3; Một số dự án xử lý chất thải tập trung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện, cụ thể :

- Dự án xử lý rác bằng công nghệ đốt phát điện thu hồi năng lượng (Dự án đầu tư công nghệ khí hóa kết hợp phát điện của Công ty Trisun với công suất 1.000 tấn/ngày; dự án xử lý CTRSH làm phân compost của Công ty Tasco với công suất 500 tấn/ngày và dự án xử lý chất thải nguy hại của Công ty Mộc An Châu với công suất 500 tấn/ngày).

- Dự án xử lý nước thải (Nhà máy xử lý nước thải Tham Lương Bến Cát, công suất 131.000 m³/ngày, Nhiêu Lộc Thị Nghè, công suất 480.000 m³/ngày).

- Dự án giảm ô nhiễm khí thải do hoạt động giao thông: tuyến xe buýt nhanh BRT số 1 trong dự án Phát triển Giao thông xanh Thành phố Hồ Chí Minh; Tuyến số 1 trong dự án Hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy.

Bên cạnh đó, Thành phố đã có kế hoạch trong công tác triển khai mời gọi đầu tư đối với các dự án xử lý ngập cũng như xử lý nước thải tập trung, dự kiến tháng 8 năm 2018 sẽ thực hiện.

Trong quá trình triển khai và báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch triển khai; phối hợp làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện và Sở ngành liên quan đối với những chỉ tiêu thuộc được phân công hoặc các chỉ tiêu có liên quan đến nhiều Sở ngành. Riêng đối với những chỉ tiêu được phân công cụ thể cho các Sở ngành khác

triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp dựa trên báo cáo của Sở, Ngành.

4.2. Khó khăn

Trong quá trình thực hiện 05 nhóm giải pháp đặt ra để đạt được kết quả chỉ tiêu trong 02 năm thực hiện chương trình, Thành phố đối mặt với những khó khăn, vướng mắc dẫn đến một số chỉ tiêu khó đạt được tỷ lệ 100% chỉ tiêu đề ra trong năm 2020, cụ thể:

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện: Chương trình giảm ô nhiễm có lồng ghép với các chương trình đột phá khác và triển khai cùng lúc nên gặp nhiều khó khăn do nhân sự chuyên trách của quận, huyện, phường xã hạn chế về số lượng và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

- Công tác phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải nguy hại còn gặp nhiều khó khăn nhất là việc thay đổi thói quen thải bỏ rác của người dân, phương tiện thu gom, hạ tầng kỹ thuật cho việc thu gom chưa hoàn chỉnh²⁵.

- Việc thực hiện chỉ tiêu Giảm túi ni lông còn nhiều khó khăn: người dân chưa quan tâm giảm sử dụng túi ni-lông khó phân hủy, giá thành túi ni-lông thân thiện môi trường còn cao, việc kiểm tra, xử phạt theo Luật Thuế bảo vệ môi trường chưa được nghiêm, chưa có quy định chung về tiêu chuẩn, tiêu chí, chất lượng, mẫu mã đối với sản phẩm thân thiện môi trường, cách thức phân biệt túi ni-lông thông thường và túi thân thiện để người tiêu dùng nhận biết.

- Chỉ tiêu về nước thải đô thị còn phụ thuộc vào việc kêu gọi đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án thu gom và nhà máy xử lý nước thải tập trung của Thành phố.

- Cơ chế, chính sách khuyến khích về ưu đãi vốn đầu tư, thuế, đất khi triển khai các dự án năng lượng tái tạo chưa cụ thể.

V. DỰ BÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020

Như vậy đến nay, có 04/16 chỉ tiêu của Chương trình giảm ô nhiễm đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra; 12/16 chỉ tiêu đang được triển khai thực hiện thông qua các giải pháp, dự án chương trình. Tuy nhiên, trong các chỉ tiêu đang thực hiện, cụ thể:

- **08/16** chỉ tiêu có khả năng hoàn thành;

- **02/16** chỉ tiêu dự báo khó hoàn thành (Giảm ONKK do hoạt động GTVT; Giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy);

- **02/16** chỉ tiêu dự báo không thể hoàn thành (80% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom xử lý; Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn

²⁵ Công tác tuyên truyền đối với đối tượng là người dân lao động nhập cư; Chưa phát triển mạng lưới thu gom, phân loại chất thải tại nguồn. Phương tiện thu gom rác còn thô sơ, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom vận chuyển trong khi lực lượng thu gom rác không có điều kiện để chuyển đổi mặc dù Ủy ban nhân dân quận/huyện tăng cường quản lý hoạt động thu gom rác dân lập nhưng việc quản lý hoạt động đối với các Tổ thu gom rác dân lập gặp nhiều khó khăn; Chưa xã hội hóa chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTR y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế công lập và chi phí vận chuyển, xử lý CTR y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế do quận-huyện tổ chức thu gom. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc phân loại, thu gom chất thải rắn chưa hoàn chỉnh (phương tiện thu gom, vận chuyển chưa đủ, chưa đồng bộ, chưa có phương thức, mô hình thu gom, vận chuyển hiệu quả...). Công tác thu thập cập nhật số liệu CTNH từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển ra tỉnh để xử lý hoặc thu gom, vận chuyển CTNH từ tỉnh về thành phố Hồ Chí Minh xử lý gặp nhiều khó khăn.

nước mặt) do chỉ tiêu này liên quan đến Chương trình giảm ngập nước; dự báo đến 02 năm nữa nếu chưa hoàn thành xong 07 nhà máy xử lý nước thải đô thị thì chỉ tiêu này không thể đạt được; đồng thời việc kiểm soát nguồn thải liên tỉnh cũng là nguyên nhân gây khó khăn trong việc duy trì chỉ tiêu giảm mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt). Tuy nhiên, dự báo nếu thành phố hoàn thành 03 nhà máy xử lý nước thải (nhà máy Bình Hưng (GD2), nhà máy Nhiều Lộc Thị Nghè và hệ thống thu gom của Nhà máy Tham Lương Bến Cát) thì lượng nước thải đô thị được thu gom xử lý khoảng 1.313.624 m³/ngày, đạt tỷ lệ 57,81% (tính luôn cả nước thải được thu gom xử lý cục bộ tại các khu đô thị mới, chung cư, trung tâm thương mại,..) và dẫn đến không hoàn thành chỉ tiêu giảm ô nhiễm nước mặt.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Để tiếp tục thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ triển khai các giải pháp sau:

- Để có cơ sở khoa học đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu về giảm ô nhiễm nước mặt và giảm ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải), sẽ bổ sung kinh phí để thực hiện 02 Đề án là “Đề án tính tải lượng ô nhiễm thải nguồn nước” và “Đề án tính tải lượng phát thải các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực: Tham Lương - Bến Cát, Nhiều Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tây Sài Gòn, lưu vực quận Bình Tân và các lưu vực còn lại.

- Đẩy nhanh tiến độ giải tỏa nhà ven kênh và thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị đối với việc xây dựng các bờ kè kênh rạch trên địa bàn thành phố.

- Khẩn trương triển khai công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có công nghệ tiên tiến trong xử lý rác với 02 dự án công suất khoảng 2.000 tấn/ngày; Hỗ trợ nhanh chóng cho các nhà đầu tư trong việc triển khai cũng như xin chủ trương đầu tư đối với các dự án liên quan năng lượng mặt trời, năng lượng gió.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải quá tải của các bệnh viện.

- Ban hành quy định về “Áp dụng giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách cho các giai đoạn”.

- Sớm ban hành quy chế quản lý đối với lực lượng thu gom rác dân lập; có chính sách hỗ trợ cho lực lượng thu gom rác dân lập để đảm bảo an sinh xã hội; hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi phương tiện thu gom rác để thực hiện Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tạo điều kiện chuyển đổi, khuyến khích lực lượng vệ sinh dân lập thành lập doanh nghiệp, tham gia hợp tác xã và điều chỉnh mức phí thu gom rác phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; ban hành quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Thành phố; công bố các mẫu xe sẽ được áp dụng để thay thế các phương tiện thu gom, vận chuyển thô sơ, cơ giới không đáp ứng quy định của Luật Giao thông đường bộ và không đảm bảo chất lượng vệ sinh, bảo vệ môi trường theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng mức dự toán kinh phí tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố và quy định các hình thức xử lý, chế tài đối với các trường hợp không thực hiện phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Sớm có văn bản báo cáo kiến nghị Trung ương xem xét ban hành cơ chế, chính sách tăng cường thẩm quyền và sự chủ động của thành phố trong công tác kiểm tra, thanh tra các đơn vị xử lý CTNH trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Tổng cục Môi trường cấp phép); công tác triển khai chứng từ Chất thải nguy hại trực tuyến và quy định biên chế chuyên trách quản lý môi trường cho cấp xã- thị trấn cũng như ban hành quy trình rút tên đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo tiêu chí tại Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận-huyện bên cạnh việc thực hiện nội dung các chỉ tiêu, cần ưu tiên nguồn nhân lực để đẩy nhanh công tác đền bù, giải tỏa mặt bằng đối với những dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; hỗ trợ Sở ngành chuyên môn trong việc quy hoạch vị trí lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động cũng như phát triển hệ thống nhà vệ sinh thông minh.

3. Đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện điều chỉnh tên chỉ tiêu đối với 02 chỉ tiêu để có cơ sở đánh giá cuối giai đoạn như sau:

- “Giảm 70% ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông” thành “Giảm 70% lượng phát thải ô nhiễm không khí tăng thêm do hoạt động giao thông vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

- “Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt” thành “Giảm thiểu 90% tải lượng chất ô nhiễm vượt chuẩn thải vào nguồn nước mặt”.

Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- Các Sở ngành;
- UBND các quận – huyện;
- VPUB: CVP, PVP/ĐT;
- Phòng ĐT, TH;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) **12**

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền